

Thành ph H Chí Minh, ngày 24 tháng 11 n m 2010

BIÊN B NH P H I NG HQG-HCM

Ngày 24/11/2010

Th i gian: 8h30, ngày 24/11/2010

a i m: Phòng h p 201, Nhà i u hành HQG-HCM
Khu ph 6, Ph ng Linh Trung, Qu n Th c, TP.HCM

Thành ph n tham d :

1) H i ng HQG-HCM:

a) Thành ph n tham d :

- PGS.TS. Phan Thanh Bình, Ch t ch H i ng HQG-HCM
- PGS.TS. Lê Quang Minh, y viên H i ng HQG-HCM
- TS. Nguy n c Ngh a, y viên H i ng HQG-HCM
- PGS.TS. V ình Thành, y viên H i ng HQG-HCM
- PGS.TS. D ng Ái Ph ng, y viên H i ng HQG-HCM
- PGS.TS. Võ V n Sen, y viên H i ng HQG-HCM
- PGS.TS. H Thanh Phong, y viên H i ng HQG-HCM
- GS.TSKH. Hoàng V n Ki m, y viên H i ng HQG-HCM
- PGS.TS. Nguy n V n Ph c, y viên H i ng HQG-HCM
- PGS.TS. Nguy n T n Phát, y viên H i ng HQG-HCM
- PGS.TS. Tr n Chí áo, y viên H i ng HQG-HCM
- GS.TS. Tr n H ng Quân, y viên H i ng HQG-HCM
- GS.TS. Hu nh Ng c Phiên, y viên H i ng HQG-HCM
- GS.TSKH. Chu H o, y viên H i ng HQG-HCM
- PGS.TS. Nguy n V n Luân, y viên H i ng HQG-HCM
- GS.TSKH. Tr n Ng c Thêm, Ch t ch H i ng KH& T

b) V ng m t:

- Ông Nguy n Thành Tài

- Bà Mai Kiều Liên
- Ông Nguyễn Văn Hiệp
- Ông Huỳnh Thành Tấn

2) Lãnh đạo các Ban chức năng, VP:

- Ông Ngô Đình Thành, Trưởng Ban KHTC
- Bà Trần Thị Hồng, Trưởng Ban QH-N
- Ông Hoàng Dũng, Trưởng Ban KHCN
- Ông Nguyễn Hữu Nghĩa, Trưởng Ban H&S-H
- Bà Lê Thị Thanh Mai, Q. Trưởng Ban CTSV
- Ông Lê Trung Hiếu, Trưởng Ban TCCB
- Ông Châu Ngọc Sơn, Giám đốc Ban QLDAXD
- Bà Lê Thị Anh Trâm, Q. Chánh Văn phòng
- GS.TS. Nguyễn Văn Phúc, Trưởng Khoa Y
- Bà Võ Thị Phương Anh, Giám đốc TT KT& GCL-T

3) Thành viên:

- Ông Nguyễn Đình Tấn, Phó Chánh Văn phòng
- Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Chuyên viên Văn phòng

4) Thành viên nghiên cứu:

- Ông Lê Thành Long, Trưởng Ban PT&QLDA
- Ông Lê Nguyễn Văn Chính, Phó Ban KHTC
- Ông Trần Việt Hoàng, Phó Ban KHTC

5) Thành viên tư vấn:

- Bà Nguyễn Thị Minh Lan, Ban CTSV

Nội dung cụ thể:

I. Khai mạc họp lần thứ 8 của Hội đồng HQG-HCM:

- Báo cáo thành phần tham dự họp
- Thông qua chương trình họp
- Thông qua biên bản phiên họp Hội đồng HQG-HCM lần thứ 7

II. Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình hoạt động của HQG-HCM năm 2010:

1) PGS.TS. Phan Thanh Bình, Giám đốc HQG-HCM trình bày báo cáo
(tài liệu)

2) Báo cáo của GS.TSKH. Trần Ngọc Thêm, Chủ tịch Hội đồng KH&T về
tình hình hoạt động của Hội đồng KH&T năm 2010:
(tài liệu)

- 3) Báo cáo của ThS. Lê Trung Hi u, Trưởng Ban TCCB và nh h ng, c ch v n hành, quy nh t ch , t ch u trách nhi m trong HQG-HCM: (tài li u)
- 4) Báo cáo của GS.TSKH. Tr n Ng c Thêm, ch t ch Hi ng KH& T v D th o k ho ch chi n l c phát tri n KHCN giai o n 2011-2015: (tài li u)
- 5) óng góp ý ki n:

Ông Chu H o:

Hi n nay HQG-HCM có quan h nh th nào v i Khu Công ngh cao TP.HCM? ã có nh ng ho t ng gì cùng ph i h p ch a?

Ông Phan Thanh Bình:

V m t t ch c c ng nh ho t ng thì HQG-HCM và Khu Công ngh cao có m i quan h khá ch t. ng v m t t ch c thì Giám c HQG-HCM tr c ti p trong Hi ng ch o c a Khu Công ngh cao, ngoài ra r t nhi u th y cô trong HQG c ng tham gia vào Hi ng khoa h c c a Khu Công ngh cao.

V ho t ng, hi n nay có 2 d ng ho t ng chính:

- H p tác KHCN: Khu Công ngh cao có 2 kh i là kh i doanh nghi p và kh i c a Ban qu n lý Khu Công ngh cao. Trong Ban qu n lý Khu Công ngh cao thì có 2 d ng ho t ng là NCKH và ào t o. Trong NCKH, hi n nay HQG có nhi u tài nghi n c u v i trung tâm NCKH c a Khu Công ngh cao. Phòng thí nghi m i u khi n s và t ng hóa c a H BK g n k t v i phòng thí nghi m v t ng hóa c a Khu Công ngh cao. Phòng thí nghi m Công ngh Nano và ICDREC c ng g n bó v i phòng thí nghi m v Nano c a Khu Công ngh cao. Nói chung v nghi n c u HQG và Khu Công ngh cao u có nh ng tài chung.

- H p tác ào t o: hi n nay Khu Công ngh cao r t mu n thành l p Khoa Công ngh cao c a HQG nh ng n m trong Khu Công ngh cao, tr c ti p ch o tài này là ng chí Phó Giám c Nguy n c Ngh a. Do ý ki n c a Hi ng ch a d t khoát gi a v n Khoa Công ngh cao và các tr ng nh th nào nên ch a hình thành c.

Nh v y, ng v m t ào t o và nghi n c u thì HQG và Khu Công ngh cao g n bó v i nhau và Giám c HQG-HCM tr c ti p tham gia ch o.

Ông Nguyễn Ngọc Nghĩa:

Đối với Khu Công nghệ cao thì HQG có quan hệ rất mật thiết. Riêng về vấn đề Khoa Công nghệ cao thì hiện nay chúng ta có thông tin là trường H Sài Gòn đang tích cực xin chuyển nhượng của HQG về trường H Sài Gòn, nhưng vì nguyên nhân nào chúng ta không nghe thấy. Nhưng của Thành phố cho Khu Công nghệ cao nếu chúng ta tiếp nhận thì chúng ta sẽ thấy hàng còn nếu không sẽ chuyển cho H Sài Gòn. Trường H Sài Gòn rất thu hút là học trực thuộc Thành phố, Khu Công nghệ cao trực thuộc Thành phố do đó liên thông tài chính với nhau rất dễ. Cái khó của chúng ta hiện nay là quan điểm, đặc biệt là của Trường H KHTN và HBK về vấn đề thành lập Khu Công nghệ cao như thế nào và vấn đề tài chính tiếp theo, cho nên trong lần tiếp chúng tôi đã trình đề án và xin ý kiến của Hội đồng nhà trường để chúng ta thu hút thêm. Hiện nay, nhóm chúng tôi về đề án này đang tích cực làm lại đề án cho hoàn chỉnh khi trình trường H để xin ý kiến của hội đồng nhà trường. Đây là đề án khá lớn và có tầm quan trọng chiến lược chúng ta phát huy sức mạnh riêng, phát huy sức mạnh tập thể, trí tuệ của HQG.

Trong khuôn khổ Hội nghị lần sau vào tháng 3/2011, Khi nào tổ chức ký 2 báo cáo mang tính chất chiến lược cho công tác đào tạo và NCKH:

- Hội đồng liên thông trong đào tạo kèm theo quy hoạch đào tạo: chúng tôi rất mong muốn tận dụng trí tuệ của Hội đồng KH&T có thể góp ý về mặt khoa học, về mặt kỹ thuật của đề án liên thông

- Đề án chi tiêu Khoa Công nghệ cao: sáng thứ 7 sẽ có buổi làm việc với ông Lê Hoài Quốc, Phó Giám đốc S KHCN hiện nay phân công phụ trách tiếp đề án này. Hiện nay tôi nhận thấy vấn đề của Khu Công nghệ cao rất phức tạp nên cần 60 triệu cho chúng ta nhưng HQG chưa dám nhận vì ảnh hưởng tới vị trí của các cán bộ. Khu Công nghệ cao rất tích cực nhưng về phía chúng ta thì phải tìm kiếm các điều kiện có thể xúc tiến công việc và ảnh hưởng tới thành công. Chúng tôi rất mong các thành viên Hội đồng về mặt chi trường có thể tiến hành công việc và tiến hành mặt cách thu hút.

Ông Nguyễn Tấn Phát:

Trung tâm đào tạo mới thành lập của Khu Công nghệ cao có liên quan gì đến HQG hay không?

Ông Nguyễn Ngọc Nghĩa:

Hiện nay thì không nên trong trường lại chúng ta sẽ tận dụng các cơ sở vật chất.

Ông Phan Thanh Bình:

Ý nh c a Khu Công ngh cao ban u là thành l p m t tr ng riêng, sau ó h mu n d a vào HQG, tinh th n là h ch lo ph n ào t o. Sinh viên tr ng nào c ng s t t nghi p tr ng ó nh ng tên là tên Khoa Công ngh cao. Khi c n ngành nào h s thông báo tuy n sinh b t u t n m th 3.

Ông Huỳnh Ngọc Phiên:

Thành ph s tr thêm ti n tr cho nh ng th y cô gi ng d y t i Khoa Công ngh cao ch không n l ng theo h th ng Nhà n c c a mình

C n có m t ng i ng ra ch u trách nhi m làm vi c v i Ban ch o, v trí Tr ng khoa ang tr ng, ngh Tr ng H BK ho c H KHTN c th y giáo c a mình m nhi m v trí này. Hi n t i c n m t ng i n ng ch u trách nhi m tr c ti p y d án này lên.

Ông Đặng Ái Ph ng:

Trong k h p l n tr c ý ki n c a tôi là không ng tình thành l p. N u g i là Khoa Công ngh cao thì vô tình t t c nh ng gì thu c HQG s là công ngh th p ho c trung bình. N u có m t án c trình bày rõ ràng, chi ti t, có l i cho HQG, cho h th ng ang v n hành, cho sinh viên thì ng h nh ng v n là tên g i có nh h ng gì n ph n còn l i c a HQG hay không?

Riêng v i tr ng H Sài Gòn không s r ng mình không nhanh chân b ng vì n u án này thu c v H Sài Gòn thì không gì ph i ti c ho c lo l ng. N u Khu Công ngh cao b HQG ng v H Sài Gòn thì không có gì áng nói n a.

Ông Vĩnh Thành:

ã làm vi c v i anh Lê Hoài Qu c thông t t ng v v n này. Quan i m riêng: ã là l nh v c công ngh cao thì HQG ph i tham gia vào. Công ngh cao ph i h tr cho HQG, các tr ng thành viên phát tri n, c bi t m t s ngành m i nh n, hi n nay chúng ta r t y u v m ng c s v t ch t và ti m l c con ng i. N u Thành ph ch tr ng cho phép các tr ng trong HQG cùng tham gia vào khai thác, s d ng thì ng h . Có 2 i m án nên làm rõ:

- N u thành l p Khoa Công ngh cao tr c thu c HQG và ào t o cho sinh viên các tr ng thành viên c a HQG thì v m t c ch qu n lý c a các tr ng i v i các sinh viên ó s nh th nào?

- ã là công nghệ cao thì phải tập trung vào những ngành mũi nhọn, thế lực cao ch không nên ào ạt mở rộng lập với các trường thành viên vì nh v y s gây ra c nh tranh, lãng phí. ã thành lập Khoa Công nghệ cao trực thuộc HQG thì những ngành ào ạt trong đó phải thế lực công nghệ cao, chuyên sâu về công nghệ và phải khác với các trường thành viên.

Ông Chu Hữu:

Có thể khẳng định Khu Công nghệ cao TP.HCM ã hình thành và thành công. Ba thành phần chính của nó là công nghiệp công nghệ cao, nghiên cứu triển khai và ào ạt đầu tư phát triển mới các ngành b và công nghiệp kháng trang. Khu Công nghệ cao TP.HCM thì thế lực ngang tầm với các Khu Công nghệ cao trong khu vực r ng. Công nghệ Khu Công nghệ cao hợp tác chặt chẽ với HQG-HCM, cần thúc đẩy hơn nữa án mà thầy Ngh ã trình bày. Tôi thì thất vọng vì những công việc hoàn thiện án đó công nghệ và công nghệ nhân lực đang thiếu các công nghệ nghiên cứu của Khu Công nghệ cao ã sinh viên của mình sang thực tập và hướng dẫn trên máy móc thì thiếu cả hai. Khu Công nghệ cao có 2 nhiệm vụ: một là khu nghiên cứu triển khai mà Intel đã làm. Cái này họ ã làm. Thứ hai là Malaysia thì những nhà đầu tư Việt Nam chờ cho Ban quản lý Khu Công nghệ cao loay hoay thì không có cách nào ép Intel mở khu này vì họ sẽ lý do là không có công nghệ. Họ mở ra thì có lợi cho họ mở và sẽ lợi cho chúng ta rất nhiều, lúc đó mới có thể triển khai công nghệ của mình. Một vấn đề là Khoa Y mà kết hợp với làm thực nghiệm các chuyên ngành bệnh thì đó là công nghệ top hiện nay và sản phẩm khi phát triển, những chuyên ngành mình nên phải hợp và có những công nghệ trình nghiên cứu thực tế. Tôi thiên về hướng không phải ào ạt sinh viên công nghệ cao ngay từ đầu và nên kết hợp với Khu Công nghệ cao thành lập Khoa Công nghệ cao ào ạt đầu tư và cần biệt là sau này.

Ông Huỳnh Ngọc Phiên:

Công nghệ các trường như H KHTN, H BK nên chú trọng làm khoa thực nghiệm của ngành Y, nếu có một ngành như vậy thì mình sẽ có những công nghệ theo ý của mình.

Ông Chu Hữu:

Chia sẻ với ý kiến của thầy Phiên, nếu tìm kiếm một ngành như y học, tâm huyết thì sẽ quy tụ được 70-80%.

N u k t h p t t v i Khu Công ngh cao thì ph i làm sao c s h t ng c a HQG ngang t m v i c s h t ng c a Khu Công ngh cao. HQG nên tìm m t cách h t s c c bì t nào ó có ut x ng t m v i Khu Công ngh cao hai bên i song song v i nhau.

HQG nên thí nghi m và nên i u trong vi c khuy n khích sinh viên i h c m t s môn t ch n r t trái v i ngành c a mình, ó m i là v n hóa i h c. Song song v i vi c h p tác v i Khu Công ngh cao TP.HCM c n nâng t m c s h t ng và trên c s ó i u cho sinh viên m t s môn t ch n nâng cao v n hóa chung.

Ông Nguy n c Ngh a:

C m n các th y ã nhi t tình óng góp cho ý t ng Khoa Công ngh cao. Hi n t i ã có d ki n Tr ng khoa r i nh ng v m t nhân s s trao i thêm v i các tr ng, Ban Giám c, v i ng y.

óng góp cho báo cáo c a H i ng Khoa h c ào t o: t n d ng ý ki n c a H i ng khoa h c ào t o vì H i ng KH& T hi n nay không bao g m các nhà qu n lý, ó là m t cách làm vì khi chu n b các án, các d th o, v n b n trong qu n lý thì tr c ây ch nhìn góc qu n lý là làm sao thu n l i cho công tác qu n lý, nhi u khi v n b n ra có th không phù h p v i th c t các tr ng, các c s . V i góc c a H i ng KH& T s nhìn các n i dung ó m t cách khoa h c h n, bài b n h n, t n d ng c nh ng ý ki n óng góp quý báu c a H i ng. Ví d : v n quy ho ch ào t o trong HQG nh th nào? HQG có nhi u tr ng thành viên v i nhi u ngành ào t o gi ng nhau, v y ngành ó nên m tr ng nào và n u ã m r i do l ch s l i thì s ph i h p v i nhau nh th nào? Tr c ây m t s ngành ã làm nh ng hi u qu ch a cao l m ví d ngành môi tr ng c ng ã ph i h p v i Vi n Môi tr ng – Tài nguyên, tr ng H BK, tr ng H KHXH&NV, tr ng H KHTN nh ng ch a t m c mong mu n trong ào t o, ch đ ng m c tuy n sinh, th m chí t t nghi p sau ó nh th nào thì v n ch a có s ph i h p t t, s p t i H i ng ngành s làm thêm i u ó.

V n m ngành m i: kh i khoa h c c b n li u có th m ngành m i v kinh t hay không? hay liên k t ào t o nh th nào? Nh ng ch tr ng ó nên có s th ng nh t trong quy ho ch n u không các tr ng s gi m chân lên nhau và c nh tranh nhau trong tuy n sinh. Ngành Khoa h c máy tính c a tr ng H BK ngh c p danh hi u t t nghi p là k s trong khi ngành khoa h c máy tính các tr ng khác u c p danh hi u là c nhân v y c s c p danh hi u t t nghi p là k s thì nh th nào? tr ng H BK hi n nay c ng có m t ngành c p b ng t t nghi p v i danh hi u c nhân là ngành Qu n lý công nghi p. H i ng

KH& T bên cạnh những người mà GS. Trần Ngọc Thêm đã trình bày cũng giúp cho chúng ta có những người và nêu ra.

Ông H Thanh Phong:

Ngoài những hoạt động mà thầy Bình đã báo cáo trước Hội nghị thì có rất nhiều những hoạt động khác của các trường đại học công nghệ cao, đại học trung tâm đào tạo và trung tâm nghiên cứu chuyên gia công nghệ của Khu Công nghệ cao. Trường HQT cũng có nhiều hoạt động đại học Khu Công nghệ cao những những hoạt động đó chính là phát và làm, chúng ta có trào lưu nhóm và khi nào chúng ta nhóm đại học thì không thay đổi về chất. Do đó tôi nghĩ thành lập Khoa Công nghệ cao, dung hòa thì có thể mang đi đó là Khoa Công nghệ học Khoa Công nghệ ứng dụng và nên Khoa đó trực thuộc trường HBK là tốt nhất vì nếu trực thuộc HQG thì phải có một bộ phận tích cực liên thông, liên kết thầy cô giáo, tất cả mọi thứ. Nếu HBK nhận án này dĩ nhiên là nhận trách nhiệm đại học HQG và những việc phải sẵn sàng chia sẻ thì tốt, sẵn sàng đóng góp. Riêng trường HQT sẵn sàng hỗ trợ đại học thành lập Khoa. Những việc đại học HBK sẵn sàng và HBK sẵn sàng trách nhiệm và tuyển sinh và tích cực và đó cũng là hướng phát triển các ngành khoa học mà mình nhận của HQG thông qua những việc các doanh nghiệp đầu tư vào Khu Công nghệ cao.

Ý tưởng của KH& T gồm các nhà khoa học: rất hay, vì lúc này các nhà khoa học sẽ tách rời khỏi quy định và tập trung suy nghĩ về những ngành khoa học giáo dục. Tuy nhiên, trong một chương trình nào đó cũng cần có một hàm lượng nhất định các cán bộ quản lý học phải có sự trao đổi thông xuyên vì cùng với cùng với những việc hiện tại này.

Ông Trần Hoàng Quân:

Báo cáo của ông chỉ cần một chút KH& T rất hay và có tầm nhìn bao quát, tuy nhiên cũng có phần chưa chắc và một chút. Trong 7 nhiệm vụ đã nêu thì phần lớn nội dung là thể hiện các mục tiêu thân của HQG- HCM, trong đó nhiệm vụ thứ 4 và nhiệm vụ thứ 7 mang tính phổ biến xã hội. Nhiệm vụ thứ 4 là tích cực tạo ra các sản phẩm khoa học, nhiệm vụ thứ 7 có một phần ý nghĩa chuyên gia công nghệ và xây dựng các doanh nghiệp khoa học... Những việc có phần một chút vì mục tiêu xây dựng các lĩnh vực thân của HQG gì nghĩ là một cách rất là mới, tập trung xây dựng các mục tiêu thân trước, HQG- HCM nên có thể hóa thêm những phần mục tiêu của nhiệm vụ thứ 4 và thứ 7. Chúng ta phải xác định yêu cầu của xã hội, tức là mục của HQG-HCM xác định những người thu hút những nhà khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn, công

nghe và kế hoạch nghiên cứu, nguồn tài trợ tính toán hợp lý, vì vậy này rất cần thiết vì chúng ta xây dựng kế hoạch chiến lược và khoa học nên chúng tôi nói về tính tất yếu của HQG thôi thì thôi.

Tôi viết cho HQG-HCM có thể khẳng định rằng về mặt giáo dục chúng ta bao giờ thất bại là quá sách hàng đầu, vì viết cho HQG xây dựng một trường đại học giáo dục suốt 10 năm chỉ có 2.000 tỷ, không có 1 công trình nào bắt buộc bằng vì viết cho các trung tâm nghiên cứu, chúng ta cần phải thuyết phục nhiều. Trên cơ sở chiến lược khoa học của HQG nghiên cứu: khi xây dựng các dự án cần phải thuyết minh được nó hợp lý và có hiệu quả thì mới kéo được đầu tư vào, ví dụ về lĩnh vực khoa học ta xây dựng phòng thí nghiệm gì, xây dựng chương trình khoa học gì và rõ ràng nó có tiềm năng phát triển khoa học của các nước và các vùng, lý thuyết phục thì có khả năng kéo được đầu tư vào, phải thuyết phục nhà đầu tư thì thu hút được đầu tư. Nghiên cứu: kế hoạch, chiến lược của HQG phải thực hiện.

Tính hợp lý của việc thành lập Khoa Công nghệ cao là không cao, tại sao lại không ào tạo Khoa Công nghệ cao trong HQG? Nhưng chúng ta nên chấp nhận và xem đây như là 1 cơ hội, nên nâng ý thành lập một trường khoa Công nghệ cao trực thuộc HQG. HQG-HCM cần thảo luận với Khu Công nghệ cao xây dựng các chủ quản lý làm chủ nhân. Chúng ta cần chú ý các cán bộ, các cán bộ qua tham gia sẽ đáp ứng nhu cầu, không nên câu nệ tên gọi vì đó là từ từ.

Ông Hoàng Văn Kiếm:

Tán thành ý kiến của thầy Quân: xác định nhu cầu cần ào tạo, phải hợp, thảo luận giữa HQG với các trường đại học có những chương trình hợp tác ào tạo, không thể lập Khoa Công nghệ cao bên cạnh trường H BK, chỉ nên thành lập Trung tâm hợp tác ào tạo giữa Khu Công nghệ cao và HQG-HCM chỉ không phải là Khoa Công nghệ cao, trong đó có các chương trình hợp tác về vi mô, chương trình ào tạo về Nano, chương trình ào tạo về Công nghệ thông tin và truyền thông, những chương trình đó có 1 trường nghiên cứu ra nhiệm vụ trách công tác, chúng ta có sách, có kinh phí, có cơ hội đầu tư, phải nhìn vào tính hợp lý về lâu dài.

Đề nghị phát biểu ý kiến khoa này xem xét

Về Hội đồng KH& T: đề nghị bổ sung các chủ quản lý. Hội đồng nhóm ngành cần có chủ trương hợp lý.

Ông Huỳnh Ngọc Phiên:

ã có một quy tắc của UBND TP là thành lập Khoa Công nghệ cao nhưng mà hiện nay thì sản sinh ra nhiều thất bại và sản phẩm của TP về tài chính có thể bị ngưng do không nên câu chuyện tên gọi như xem đây là chìa khóa tham gia phát triển công nghệ cao đất nước.

Vấn đề báo cáo chỉ ra là: chỉ ra là các bên HQG-HCM thành lập Hội nghiên cứu là một vấn đề không nên gọi là, mà trọng tâm nên chọn vài ngành, vài lĩnh vực thôi tập trung làm cho tốt. Nhưng ngành trọng tâm trong Khoa Công nghệ cao phải tập trung vào những ngành nào đáp ứng nhu cầu thực tế của mình, NCKH phải nhằm mục đích thu nhập quý giá khoa học, công nghệ thì phải nhằm mục đích sản phẩm mà không các kết quả nghiên cứu sản phẩm trên báo cáo.

Ông Chu Hữu:

Mục tiêu năm 2020 chuyển HQG-HCM thành Hội nghiên cứu là khó thực hiện được. Nhất trí với thầy Phiên là nên chọn một số khoa, bộ môn có các nhóm nghiên cứu trọng tâm trình độ quốc tế và trên cơ sở xây dựng nền tảng theo hướng nghiên cứu thành Hội nghiên cứu, nhưng các hướng thì khó mà đạt. Trong tương lai trọng tâm học thuật trọng tâm nào đó học thuật vài khoa trong các trường thành tiêu chuẩn của Hội nghiên cứu như vậy hợp lý hơn.

Vấn đề của có tiêu chí cụ thể cho Hội nghiên cứu, ví dụ như là một nền tảng trình độ Hội nghiên cứu thì có bao nhiêu TS, GS trên 100 SV? tỷ lệ SV tốt nghiệp sau làm khoa học sau khi tốt nghiệp là bao nhiêu? Bao nhiêu công trình NCKH công bố trên các tạp chí nghiên cứu chuyên ngành? → tất cả những chỉ tiêu đó phải thực hiện ngay từ đầu.

Nghị quyết 115 của Bộ KH-CN là một thất bại không phải thành công, giao cho tổ chức tài chính thì khuyến khích những công trình mình làm. Nghị quyết này làm tan nát các cơ sở nghiên cứu chuyên ngành của chúng ta nhất là nghiên cứu cơ bản → phải hình thức cụ thể như vậy.

Không có khái niệm Doanh nghiệp Khoa học công nghệ và khái niệm “Thị trường khoa học công nghệ”. Bản tính của khoa học là không mua bán, là chung cho mọi người, là chia sẻ có công nghệ người ta mới giỏi, HQG nên xem lại và không dùng khái niệm “Thị trường khoa học công nghệ” vì không có thị trường khoa học, chỉ có thị trường công nghệ hoạt động theo doanh nghiệp, áp dụng thành quả nghiên cứu

Ông Trần Chí Áo:

Các phát biểu rtrng và nhiu tí tu, r t hay.

Khoa Công nghệ cao: có nhiu cái không có ti n l và c ng không gi ng ai nên th y h i khó, KHCN cao không có ti n l, cho là khó c n xem l i m c ích c a công nghệ cao, yêu c u c a khu Công nghệ cao mà chúng ta áp ng h phát tri n ch không nên suy ngh h có ng c gì, ph i th y s c n thi t ph i có m t i ng ph c v ngay. Chúng ta s n sàng v i v trí m t H l n, ch t l ng cao áp ng, i u ó m i úng t m và m i x ng áng v i hy v ng c a xã h i i v i HQG. N u c n c vào nguyên lý, t p quán thì vi c thành l p Khoa Công nghệ cao là không h p lý nh ng n u c n thi t thì nh v y m i g i là i m i, c n thi t ph i làm i m i, n u không c n thì thôi.

Báo cáo chi n l c: r t hay, c n có nh ng nhóm nghiên c u, nh ng nh h ng, có g n ây xu t hi n vi c hay thành l p các trung tâm làm m i nh n. Trung tâm th c ch t c ng ch là m t nhóm và không ph i lúc nào c ng là trung tâm l n và vi c thành l p trung tâm nh n c s ng tình vì t p h p c i ng c a nh ng nhóm → c n suy ngh th nh hành trung tâm, không nh t thi t ph i tr c thu c HQG mà có th tr c thu c các tr ng thành viên, cách t ch c nh v y s t t h n. HQG là ngôi nhà chung, b n v ng, phát tri n c. Ho t ng i v i t nh, a ph ng, B ngành, Thành ph ... là ch d a v ào t o khoa h c. Khi kinh t kh ng ho ng thì i ng l nh v c này c n phát minh nh ng gì giúp cho t n c, xã h i. Báo cáo r t hay, r ng, nhiu trí tu, c thù c a m t H a l nh v c, ch t l ng cao, c n làm sao nh ng i u ó th m th u xu ng i ng các th y cô giáo c bi t là PGS, TS tr lên.

N m nay, chúng ta ã t c r t nhiu thành t u i vào chi u sâu c a phát tri n HQG, kh ng nh c mô hình c a HQG. Báo cáo t ng k t 15 n m c a HQG r t sâu, r tr ng và khá là y , tác ng r t l n i v i xã h i và i ng c a chúng ta. N m 2020, nh ng thành t u ó nên nh n m nh trong báo cáo th ng niên kh ng nh s phát tri n c a HQG úng h ng và kh ng nh c vai trò c a HQG mà chính.

Ông Nguyễn Tấn Phát:

B ph n chu n b báo cáo làm r t công phu, quá trình làm vi c có nghiên c u. B ph n chu n b c ng nên chu n b nh ng ph n m u ch t c n t p trung th o lu n. Nh ng v n bàn lu n hôm nay là nh ng v n r t c b n.

V n Khoa Công nghệ cao i úng vào i m y u c a chúng ta là kh u hi u Liên thông – Liên k t làm ch a m nh và còn lúng túng trong cách làm và ch a th ng nh t v hình th c. ôi khi chúng ta c n làm thí i m m t vài cái t ó nh n th c và ph ng pháp c a

chúng ta nhanh hơn, chúng ta cần chọn một số lĩnh vực để thử, có nhiều cái chọn nhưng chúng ta thử cái này xem có thể ứng dụng được và cách làm thế nào hay không, cần phải tìm hiểu hơn. Điều quan trọng nhất là phải xem xã hội, thị trường, nền giáo dục Việt Nam nếu làm như thế thì có mặt hạn chế không, mục tiêu này phải đi lên sớm nhất. Nhưng về xã hội, thị trường, thành phố này thì mục tiêu đó là ứng dụng chúng ta cần tập trung vào đó, mà nếu thực sự ứng dụng được thì nên vì chúng ta có phần việc hay góp công vào đó thì vì tinh thần phân hóa HQG chúng ta sẵn sàng làm điều đó.

Phương pháp làm: vì muốn tìm ra một phương pháp nào đó làm được thì chúng ta nghiên cứu và tập trung sức cho trọng tâm đó làm không cần gì chúng ta phải lấy danh nghĩa cho HQG vì cuối cùng tất cả nó cũng nằm trong danh nghĩa HQG. Nếu H BK muốn mình làm được việc này thì chúng ta giúp cho H BK làm và tập trung sức, bổ sung thêm lực lượng. Nhưng cái khác mà H BK không làm được, phải có lực lượng chung của nhiều H lúc đó vai trò của HQG phải là sớm nhất, phải đi ra làm việc, chủ trì, điều hành, chủ trì lực lượng, chủ trì các sự vụ thực tế → phải phân công rõ ràng. Minimum, một Ban chấp hành làm việc về các thử nghiệm liên thông-liên kết thì cánh tay 2 của con chim của HQG sẽ bay cao hơn.

Ông Võ Văn Sen:

Rất tâm huyết với ý kiến của TS. Chu Hoàng Nghĩa 115. Hiện nay, những người TS trong trung tâm phải cho vào biên chế các khoa trường chuyên nghiệp của trung tâm thì coi như trung tâm chính ngay cái nghiên cứu của bên. Nên mở rộng ý kiến của thầy Chu Hoàng ra thành thành viên của HQG và cuối cùng HQG ký nghị quyết với B KHCN: không thi hành Nghị 115.

V Khoa Công nghệ cao: ý kiến của thầy áo là ý kiến thực tế nhất, phù hợp với tình hình thực tế, nên cần tập trung. HQG sẽ làm nhiệm vụ ra lo việc thành lập Khoa Công nghệ cao vì đây là nhu cầu của TP và đã có mô hình sẵn của Khu Công nghệ cao đang mở rộng, nếu ta không làm thì sẽ thiếu vai trò nòng cốt trong hệ thống H và xã hội. Chúng ta sẽ soạn quy chế như trung tâm ào tạo.

V kế hoạch chi tiết của KHCN: cần nâng cao thầy Thêm và Hoàng KH& T là rất cần, tâm huyết, nhiều ý kiến mới mẻ. Nên: sẽ có những dự án phát triển xây dựng H nghiên cứu không phải xây dựng một vài nghiên cứu. Nghiên cứu sẽ nâng cao ào tạo và nghiên cứu, H sẽ xuất hiện về xã hội như là một nghiên cứu khoa học trong đó chủ trì là cán bộ kỹ thuật là bao nhiêu phần trăm cho nghiên cứu, những tài liệu, luận văn, luận án ứng dụng cho nghiên cứu là bao nhiêu, cho nên nó phải gắn liền ào tạo và nghiên cứu

không phải là một chỉ số riêng về nghiên cứu khoa học cá nhân vì nghiên cứu và chuyên viên nghiên cứu thôi, chỉ số này phải lồng ghép chung vào chỉ số của HQG thì nhìn bằng mắt thường cũng thấy được và đáng để nghiên cứu. Loại hình chính của nghiên cứu trong H nghiên cứu là các Giáo sư. Nghiên cứu không thể tách rời khỏi ào tạo H và sau H, không thể tách rời khỏi công việc của nhà trường. Nhưng ý tưởng này có thể gì là chỉ số thì sẽ hay hơn là không, nó mang ý tưởng quát, mang tính mục tiêu là nhiều còn tính chất, không có thì còn ít mà nếu đi vào một chương trình, không có chỉ số dù là 5 năm hay 10 năm kể từ gia nhập phải xây dựng nên chương trình trường thì mục tiêu mang tính hành động, tính chất. Phải có những chương trình, đáng để nói về HQG tác động vào hoạt động HQG, các bộ phận phải bắt tay vào làm mới hình thành nên các kế hoạch chỉ số rõ ràng.

Tán thành ý kiến xây dựng một hệ thống các trường H nghiên cứu không phải là xây dựng một HQG, không phải xây dựng HQG là một H nghiên cứu mà là xây dựng một hệ thống H nghiên cứu, không nhất thiết trong HQG trường nào cũng là H nghiên cứu và trong một trường cũng không nhất thiết là khoa nào cũng là nghiên cứu. Phải có quan tâm từ các nhà quản lý này. Trong hệ thống HQG trường hiện nay trường nào sẽ hình thành nghiên cứu?, trong hệ thống toàn bộ các ngành ào tạo của HQG liên quan đến các khoa thì khoa nào sẽ hình thành nghiên cứu? → phải xác định cho các bộ phận nghiên cứu mới hình thành và có chương trình cụ thể cho HQG.

Ông Trần Ngọc Thêm:

Ý kiến đóng góp của các thành viên Hội đồng về Kế hoạch chỉ số là rất hoàn thiện, kế hoạch chỉ số đang trong quá trình soạn thảo và còn rất nhiều chi tiết chưa hoàn chỉnh cần phải bổ sung cùng nên rất cần những ý kiến đóng góp. Có 3 vấn đề liên quan đến kế hoạch chỉ số:

- H nghiên cứu: ý thức rõ H nghiên cứu không có nghĩa là chỉ H là H nghiên cứu và vì vậy này đã nói rõ trong trang 10 mục tiêu 1: xây dựng nền tảng H nghiên cứu trong đó có 3 nhiệm vụ thì nhiệm vụ thứ hai là xây quy hoạch tổng thể, xây dựng hệ thống các nhiệm vụ nghiên cứu và nhiệm vụ ba là bước chuyển đổi các cá nhân thành nhân viên theo hướng tập trung hoạt động nghiên cứu chứ không phải tập trung. Trang 11: các nhân viên thành viên là nhân viên xây dựng phần mềm ào tạo theo hướng gia tăng hoạt động và số lượng nhân viên.

Thấy rõ cái sai là không có một định nghĩa nào là H nghiên cứu vì có rất nhiều ý kiến khác nhau quanh vấn đề này. Tuy nhiên, tựu chung lại thì hệ thống H nghiên cứu là

m t khái ni m ch tính ch t c a H ch không ph i là phân lo i H. N u chúng ta ph ã nh HQG không th tr thành m t H nghiên c u thì gi ng h t nh ta nói m t tr ng H thành viên không th tr thành H nghiên c u c v n là m c , m c n âu thì công nh n c là H nghiên c u. s nghiên c u k bài c a Th y Chu H o v H nghiên c u và s a vào thành nh ng tiêu chu n, tiêu chí c th và m c tiêu t ra là n n m 2020 HQG tr thành H nghiên c u úng là m c tiêu l n và ph thu c vào r t nhi u y u t , mu n làm c ph i có quy t tâm và chi n l c, k ho ch r t c th hoàn toàn không ph i là không có kh n ng th c hi n c, th m chí c p HQG n u tính theo t l có khi còn d h n các tr ng H thành viên vì HQG ã có hàng lo t nh ng c s là nh ng vi n nghiên c u, n u tính theo s l ng các n v thành viên c a HQG thì s l ng chuyên nghiên c u hi n nay r t nhi u. Trong H KH& T n u không có cán b qu n lý s r t khó kh n, ã xu t và ã c Giám c ký Quy t nh s a i i u l c a ho t ng H . Hi n nay, trong i u l quy nh 2 thành viên ng nhiên là Tr ng Ban KH&T và Tr ng Ban H&S H, ó là 2 ti ng nói chính th c t c p Ban c a HQG luôn luôn cung c p nh ng thông tin x lý. N u nh có thêm nh ng thành viên t i di n c p cán b qu n lý c a m t s tr ng thành viên thì s r t t vì s có thêm nh ng thông tin cung c p, nh ng hi n nay trong thành ph n H ã có 3 thành viên là nh ng ng i ng ch c ho c ã t ng là lãnh o các tr ng thành viên, s r t hoan nghênh n u nh Giám c có nh ng b sung nhân s cho H .

V n Ngh ã nh 115: r t hoan nghênh th y Chu H o ã nêu ra v n , nó s giúp g c m t s khó kh n trong quá trình xây d ng k ho ch chi n l c.

Ông Hoàng D ng:

Trong th i gian qua tri n khai Ngh ã nh 115 thì r t là khó kh n. C n thi t ph i t ch c m t bu i H i th o l y ý ki n v v n này.

Ông Phan Thanh Bình:

Trong m t ch ng m c nào ó chúng ta c n thi t c ng nh ti p t c làm rõ thêm nhi u nh ng v n v mô hình, c ch qu n lý. Hi n nay, chúng ta ang phát tri n khái ni m v h th ng, t ra 2 v n : h th ng H; Khi nói v h th ng thì ph i nói rõ ra c ch ho t ng c a h th ng ó nh th nào và c ch c a các tr ng H nh th nào, th nào là m t tr ng H n m trong h th ng c bi t là khi chúng ta t ra v n t ch c a m t tr ng r t cao thì t ch khi gh n m t h ng phát tri n riêng c l p c a l tr ng H và t ch c a m t H n m trong h th ng có s t ng tác v i nhau nh th nào là m t v n mà

chúng ta phải nghĩ rất sâu, đây là những vấn đề phải có một cách nghiêm túc không chỉ trong quá trình hoạt động của chúng ta mà đây là vấn đề Phó Thủ tướng đã nêu ra trong buổi làm việc với HQG, chính mô hình này làm cho chúng ta trong phát triển đôi khi không phải là thu nhập nhau lắm, nếu muốn phát triển lâu dài thì phải làm rõ vấn đề này.

Phải xác định lại xem chức năng của chúng ta hiện nay hoạt động ra sao? Nhà nước hiện hành với HQG như thế nào? Nếu chúng ta tập trung vào làm ào ào một công việc gì đó, thì nghiên cứu là tùy tiện rồi. Nghiên cứu bây giờ chúng ta phải bám sát công nghệ tiên tiến nhất, nghiên cứu và quan hệ nhà nước, rồi mới tiến hành. Quan lý phải chuyên nghiệp, rõ ràng và sắc sảo. Nếu Chính phủ đã quy định HQG có những quy định này thì không có những quy định khác của Chính phủ vì phạm quy định đã ký rồi. Vấn đề của chúng ta phải nghiêm chỉnh, ngay từ bây giờ phải lo vấn đề Luật Giáo dục, Nghề nghiệp và HQG.

Vấn đề quan lý: phải xem xét lại vấn đề quan lý. Chúng ta làm một hệ thống H, là những H như ngành phải nhìn nhận rõ thế nào là một trình độ H? Tuy nhiên của chúng ta như thế nào về H? Chúng ta vẫn còn rất là thiếu kiến thức trong chuyên ngành, đôi khi chúng ta quan lý như là một khoa, một trình độ phải thông thạo là quan lý H. Quan lý H là một duy nhất như vậy duy H và phải có tầm nhìn, phải tôn trọng tập thể. Hiện nay chúng ta đang quan lý như là quan lý hành chính trong H mà quan lý hành chính thì không thể xuất hiện ra một H → rất khó hình thành và phát triển H nghiên cứu, phải làm sao trình độ H càng ngày càng rõ hơn. HQG rất cần trong vấn đề này như khi xuất hiện các cơ sở thì có phải nhất, những trình độ này đã có truyền thống như những ngành truyền thống mà có quá trình làm, đó là vấn đề trong quan lý là chúng ta thiếu tính chuyên nghiệp trong hệ thống hoạt động H và chúng ta đang xây dựng chuyên ngành là sự vận hành ngày. Làm nghề giáo là phải nghiêm túc nghiêm túc, thầy giáo là của các sinh viên, của thế hệ trẻ và thầy giáo là một người lái của tất cả những người hiện nay quan lý của chúng ta đang nhìn nhận góc độ trình độ của tôi và trình độ của anh khác khi chúng ta đang nằm trong một hệ thống. Tuy nhiên đã làm những công việc rất lớn về quan lý và làm tính chuyên nghiệp một phần. Phải nghiêm chỉnh nhìn lại vấn đề mô hình, chức năng quan lý nâng tầm của chúng ta lên.

Quan hệ với TP.HCM: nguyên ý của ý kiến của thầy Chu Hữu là phải tranh thủ sự ủng hộ của TP và trong sự tranh thủ này phải có những ý kiến thực tế. TP.HCM giao cho chúng ta hoạt động trong phát triển nguồn nhân lực ngành thể thao qua chúng ta còn một mảng chuyên này. Nguồn lực của ta áp dụng nguồn lực TP như thế nào? Ban Giám đốc phải làm việc rõ ràng trong vấn đề này nhất là khi TP xuất ra cho chúng ta một chế độ vào TP thì Ban Giám đốc

ph i làm m t án àng hoàng, chúng ta ch ãng làm vi c v i TP, chúng ta vào TP v i ngu n nhân l c nh th nào?

Quan h v i Khu Công ngh cao: c n c y m nh, chúng ta ã có c ch và ã ký k t r i. V n con ng i c ng r t khó kh n nh ng chúng ta ph i nhìn cái chung chúng ta gi i quy t v n này.

V n Khoa Công ngh cao: trên tinh th n c a H i ãng là ãng ý chúng ta nên có h p tác. GS. Hoàng Ki m c ã l u ý các v n nh ng th c t con ng i v n ph i tìm cách b u vào trong ó trí n khai ch n u d t ra ngoài thì c ãng không hay l m → ph i có án c th . Trên tinh th n ãng h án này, còn mô hình ra sao, v n hành và qu n lý th nào thì án ph i tính k trên tinh th n là ph i h p. Khoa Công ngh cao còn là m t c s

TP và Trung ãng u t . Lu t Công ngh cao có m t quy nh là u t tài chính và m i n gi m m t s v n khi ph c v cho công ngh cao, do ó HQG ph i tranh th lu t công ngh cao trong v n này. Ban Giám c HQG s ch ãng xây d ãng m t d án xin TP h tr cho chúng ta.

V ào t o liên thông v i các tr ãng: trong h i ãng l n sau s th o lu n v n này.

V H i ãng KH& T: có 4 v n c t ra:

- V trí: H i ãng KH& T ch u trách nhi m t v n cho Ban Giám c, ãy là H l y trí tu c a các th y cô trong HQG. HQG không quá l n không n m c ho t ãng c a HQG. K ho ch chi n l c này s còn c n ph i trao i nhi u v i lãnh o các tr ãng, cu i cùng Giám c m i ban hành và khi ã ban hành thì Giám c s ch u trách nhi m rà soát l i tính kh thi c a nó ch không ph i H i ãng KH& T làm xong là ban hành mà rõ ràng sau ó ph i ã l i cho h th ãng qu n lý Nhà n c và qu n lý Nhà n c s rà soát l i l n cu i, xem xét kh n ãng th nào và trí n khai. Lúc ó Giám c s ban hành v i t cách là qu n lý Nhà n c. ãng ý v i ý ki n c a ông Chu H o: trong m t s phi ên h p c a H i ãng KH T n u c n thi t s m i m t s thành viên c a H i ãng HQG có th tham gia chia s ý t ãng v i H i ãng KH T

- K ho ch chi n l c KH& T: ãy là m t s c ãng ãng vì là l n u làm công vi c này, c n ph i rà soát l i theo ý ki n c a H i ãng, c n ph i ãng k t ch t ch v i k ho ch chi n l c c a HQG, ph i c th h n. L u ý: HQG s tr thành m t H ãng ãng cu nh th nào c bi t là trong vòng 10 n m n a? L u ý mô hình ãng trung tâm nh v và sâu.

- V ãng nh 115: H i ãng yêu c u có s th o lu n sâu v v n này. H i n nay HQG c ãng ch u s c ép là các trung tâm này n u không chuy n i thì không còn t i n ho t ãng, có quy nh c a Nhà n c trong h n chuy n i. ãng nh 115 ch ãng d ãng cho ãng ãng trung tâm khoa h c có kh n ãng trí n khai ãng d ãng, ãng ãng trung tâm khoa h c c

b n thì không. Dù chuy n qua 115 thì trong tài nghiên c u v n c l y ti n → ng ý H i ng có th o lu n v Ngh nh 115 và sau k t lu n c a H i ngh thì s có ki n ngh v i B .

- C c u qu n lý c a H i ng KH T và H i ng ngành ngh Ban KHCN xem xét l i. Kinh phí nghiên c u c a nh ng ngành không thu c H i ng ngành c p HQG âu? → c n xem xét l i. Ban Giám c trong các phiên h p H i ng c n gom l i nh ng v n tranh th trí tu c a H i ng, 4 tháng H i ng m i h p m t l n nên c n góp ý vào nh ng v n c th h n, sâu h n.

HQG ã có liên k t v i H Los Angeles, ây là m t H l n c a Hoa K , yêu c u là thành l p m t trung tâm nghiên c u m i nh n c a h c vi n n m HQG theo quy ch là s xin ý ki n ch tr ng c a H i ng.

6) Ông Hoàng D ng báo cáo xu t thành l p Trung tâm MANAR VN:
(tài li u)

Ông Phan Thanh Bình có ý ki n v vi c thành l p Trung tâm MANAR:

ây là m t th thách r t l n, Ban Giám c ánh giá ây là m t c h i l n nh ng h i quá t m c a chúng ta. GS Yaghi ã c NCS qua VN h ng d n chúng ta làm nghiên c u. Sau khi nhóm nghiên c u c a HQG công b c k t qu nghiên c u thì GS r t ph n kh i. Trung Qu c b ti n ra l p phòng thí nghi m và s n sàng t o m i i u ki n chuy n giao nh ng GS Yaghi không ng ý nh ng GS ã nh n l i t o i u ki n giúp VN. Ngày 27-28/11/2010, GS Yaghi s sang VN g p Ban Giám c HQG-HCM xác l p l i quy t tâm và nh ng i u ki n mà HQG có c cho d án thành l p Trung tâm MANAR → xin ch tr ng và ý ki n c a H i ng.

Ban Giám c ã t v n v i Ban KHCN là báo cáo v i B KHCN và xem ây là m t tài tr ng i m Qu c gia c a B KHCN và s không khép kín trong HQG, th m chí n u c n thi t các nhà khoa h c c a c n c c ng ph i tham gia vào có th t c thành công trong d án này. B tr ng B KHCN Hoàng V n Phong ã ng ý và d ki n vào u tháng 12 s có m t H i ngh v h p tác khoa h c Vi t – M , HQG ã ngh a n i dung này vào n i dung h p tác Vi t – M .

Ông Tr n Chí áo:

ây là ch tr ng ch không còn là ý t ng n a, n u các ng chí ng ý thì thành l p thôi ch không nói n a. Lo l ng: h a i u ki n mà chúng ta không bi t c, làm sao

thuyết phục người ta nghĩ. Về mặt HLN và mua trả thành mặt HC TL ng cao
uần, HQG nên tiếp nhận ngay càng sớm càng tốt những tin tức khoa học thế giới:
covid này là công nghệ cao và tận dụng TP TP tiếp sức vào, cần thiết phải
ng các doanh nghiệp trong lĩnh vực này góp sức, thêm vốn tài chính và cần thiết có
th vốn ng các lĩnh vực nh ng phi thuyết minh cho các hướng ý đóng góp, chỉ
ch trọng chỉ vào B KHCN và Chính phủ cho thì r t m t.

Tán thành chỉ trở thành lập và cần thành lập càng sớm càng tốt tiếp nhận trong
lúc người ta nhit tình hình vậy, tìm mọi phương cách áp dụng ưu tiên cho h . Về
chỉ : đây là trung tâm của mình hay là chi nhánh của bên kia? → cần làm rõ.

Ông Trần Hưng Quân:

Nên cố gắng tiếp nhận công nghệ này. Sự tiếp xúc GS sang thì chúng ta
đánh trọng lợi thế nào trong khi mất ưu tiên mình ch a n m trong tay, chúng ta chỉ
hoàn toàn chỉ ng? Cân nhắc cái lợi và cái hại thế nào vì không lo ngại clip của H
M r t cao khác Việt Nam vậy nên khi vào vào chương trình hợp tác thì sẽ thế nào, có
lợi gì cho sự hợp tác này?

Ông Phan Thanh Bình:

Về trạng thái trong HQG n u n nhau c thì có thể thể hiện c vì
chúng ta đã có một hệ thống PTN. Trong giai đoạn tiếp diễn kinh tế công tác viên v
làm Giám đốc trung tâm này trong khoảng 5 năm, lương khoảng 4000 USD/tháng (Hàng
tháng lương khoảng 10.000 USD/tháng). Nói rõ về buổi tiếp GS Yaghi: phân công 3 vai
cho buổi làm việc, tôi sẽ đứng đầu trên tinh thần lãnh đạo HQG, thầy Minh sẽ thuyết
thuyết về tài chính, thầy Dũng sẽ nói chuyên khoa học. Về ưu tiên: tận dụng
công tác viên v thì chúng ta góp phần cái gì và nên nhớ đây là một công tác viên có
chợ và con v cùng, d n h: người chúng sẽ dự trữ Qu c t . Trạng thái v
v t li u trong hệ thống HQG là khá mạnh, có thể áp dụng c và hiện nay B KHCN
t 7 t cho PTN v t li u MOF H BK. Nếu có một công tác viên của GS v làm
Giám đốc v mình và công tác trong 5 năm thì lương sẽ do GS trả nh ng chúng ta hỗ
thêm 5.000 USD/tháng → xin TP và các n i.

Ông Huỳnh Ngọc Phiên:

ưu tiên là vốn nhà → ngành và giới

Ông Phan Thanh Bình:

5.000 USD là tính c n nhà: xin thêm Vi t – M , TP, khó Khu Công ngh cao

V tài chính s ch y thêm ch không th l y t ngân sách HQG ra c, ph i xin chính th c vào ch ng trình Vi t – M và xin tài chính t phía B KHCN, s tr c ti p làm vi c v i TP và có th TP s ng h c và có th kéo thêm Khu Công ngh cao vào coi nh ây là tác v i Khu Công ngh cao, n u Khu Công ngh cao tham gia thì chúng ta s có ti n.

Phát tri n h ng nghi n c u riêng c a VN, ch c n gi l i ch MANAR ban u, s có h ng nghi n c u c l p.

H i ng thông qua v n thành l p Trung tâm MANAR VN.

V n tài chính: Xin phép H i ng t n m 2010 phiên h p cu i n m s có m t bu i hoàn toàn làm v tài chính, đ ki n s có quy t toán n m tr c ó và k t toán n m ng nhi m.

Ông Hu nh Ng c Phi n:

Các doanh nghi p trong 3 tháng cu i n m ph i n p báo cáo tài chính bao g m c thu , HQG cho phép n khi nào?

Ông Phan Thanh Bình:

H t quý I n m sau

Ông Ngô ình Thành:

Theo Lu t quy nh hi n nay thì các n v , các tr ng thì cu i quý I là ph i n p báo cáo, HQG u tháng 10 ph i gi báo cáo cho B K ho ch Tài chính.

7) Ông Tr n Vi t Hoàng báo cáo phân tích tài chính:

(Tài li u)

Ông Phan Thanh Bình:

V phân tích ngân sách nhà n c: hi n nay trong nh ng n v l n c a HQG thì chúng ta có th phân làm 3 lo i: nh ng n v t ng i có th lo c a ph n ngân sách ho t ng c a mình là H BK, H CNTT, H KHXH&NV, H KT-L và lo c kho ng t 70 – 75% → ây là nh ng tr ng công ngh , có th đ y theo s ông; Nh ng n v HQG ph i u t là Vi n MT-TN và tr ng H KHTN → ph i u t 50% ngân sách; T ch , c l p tài chính.

Nguồn khác gồm những gì?

Nguồn kinh phí, nguồn tài trợ

Khi đi thì phải biết khai thác, sử dụng luật, ứng nguyên tắc.

Nuôi dưỡng ngân sách của HQG chia trên ngân sách (khoảng 4.200 tỷ) thì sẽ có 110 tỷ USD/năm. Trung bình tài sản của VN hàng năm chia cho tổng dân số là 1.000 USD/năm. Hiện nay HQG đang tập trung bình quân của VN → vì vì giáo dục và y tế là không cao → khó khăn trong vận hành của HQG.

Ông Võ Đình Thành báo cáo về tài chính trường H Bách Khoa:

Nguồn tài trợ quy hoạch 2009 chuyển sang 2010, số tiền của H BK còn khá lớn. Năm 2010, H BK sẽ lên kế hoạch sử dụng cho các dự án, các nguồn từ các nhà trường, làm sao tránh tình trạng từ nguồn tài trợ và duy trì qua năm sau.

Phần chi khác (trong phần 1 c): bao gồm 54 tỷ, phần này rất lớn. Trong chi khác đã có phần xây KTX là 40 tỷ là tài trợ và phần chi quản lý phúc lợi khen thưởng là 1 tỷ

Hiện nay vì vì H BK thì nguồn thu là rất lớn bao gồm các hoạt động văn hóa phí, CGCN, các nguồn từ các trường khác → nghĩ: khi đánh giá nguồn thu thì không đánh giá trên tổng nguồn thu, lập bảng chi tiết nguồn thu của các trường đánh giá về cơ sở dữ liệu tài chính của các trường.

Ông Trần Hưng Quân:

Trong phần thu NSNN có phần quy nghiên cứu khoa học? Trong tài trợ có phần nào mà các doanh nghiệp tài trợ cho NCKH không? Chúng ta làm quy hoạch phù hợp với quan quản lý tài chính nhà nước, mặt khác phải phân bổ cho hoạt động của trường. Phân tích tài chính phải làm rõ các chi khác, thu khác.

Ông Trần Chí Áo:

Chi khác cần nêu rõ, phân tích của thầy Thành chi cho KTX chuyển vào chi khác thì sao không vào CSVC? Thu ngân sách có bao hàm NSNN từ cho xây dựng? → nên nói là thu – chi theo quy định, không nên là thu – chi ngân sách.

Ông Huỳnh Ngọc Phiên:

Chúng ta thu hai trăm triệu cho các hoạt động khoa học công nghệ như là không nói gì về nó → không thể quy mô.

Ông Phan Thanh Bình:

Ban KHTC xác nhận là thu 2009 của KHCN là bao nhiêu? (khoảng 90 tỷ)

Hiện nay không thể hiện các doanh số vì chúng ta khoán % cho các đơn vị, doanh số không kê khai vào trong trình và trung tâm vì số báo ảnh thu. Hoạt động KHCN luôn luôn có báo cáo.

Ông Hoàng Văn Kiêm:

Thuyết minh về NN HQG có các chỉ tiêu trong văn thu hoạch phí. Trình về Chính phủ cho 4 trình báo tổ chức lập ngân sách cao. Nếu H BK, KHTN... nếu chi phí tăng thì có thể tổ chức tài chính được → HQG cần ghi trình sớm. Trình H CNTT hiện nay mới chỉ chi được 1/10 tổng ngân sách dự trù trong khi năm 2014 là phải xong. Trong năm trước H CNTT rút vtv trong việc chuyển cơ sở → tâm lý không thoải mái trong SV và cán bộ kỹ thuật. H CNTT đang rút tỉ mỉ xây dựng trình. Năm 2010 còn 20 tỷ, nếu không ghi ngân sách gặp khó khăn trong văn chi tiêu. Báo ngân sách địa phương và sự hỗ trợ của các ban thì xây dựng vtv chi tiêu: diện tích địa phương nào đáp ứng yêu cầu tổ chức, tuy nhiên văn còn thiếu diện tích xây dựng PTN

→ Cho trình mới tổ chức, tăng chi phí lên khoảng 5 triệu/năm và xã hội hóa văn xây dựng. Nhà trình rút mong có một cơ chế tháo gỡ những khó khăn về văn tài chính, xây dựng. Những nguồn thu về KHCN gặp khó khăn những nguồn thu về các dịch vụ ào tổ có tiềm năng rất lớn, có thể triển khai các ào tổ trực tiếp tuyển cho tất cả các ngành vì hiện nay nhu cầu rất lớn. Dịch vụ ào tổ trực tiếp có phí chi phí hàng loạt thủ tục cao hơn chi phí làm việc ào tổ xa. HQG cho phép ào tổ trực tiếp tuyển theo chương trình chính quy theo phương thức ào tổ xa → tăng chi phí chi phí và chi phí mặt cách hợp lý, án này hoàn toàn khả thi.

Ông Nguyễn Văn Luân:

Ánh giá chủ yếu là nguồn NSNN cấp cho hoạt động xuyên và nguồn thu sản phẩm. NSNN giao hụt thì chi phí. Nguồn thu sản phẩm qua năm là 263 tỷ là đáng lo ngại, chi văn chi trả, nguồn tích lũy là cần năm chi không phải làm KT-L chi có cơ sở vtv thì tập trung ưu tiên cho CSVN. Nguồn thu sản phẩm chi yếu trừ chi phí theo Nghị định 10 nhưng hiện nay là Nghị định 43 mà theo Nghị định 43 khi các đơn vị tính toán dựa trên quy chế chi tiêu nội bộ tính hạch toán chi hết toàn bộ nguồn thu sản phẩm. Phân theo Nghị định 43 thì văn còn những vướng mắc khi thực hiện những phần kinh phí dành cho những phần phân bổ trong chi tiêu cụ thể là trong

phần quy phát triển sản phẩm với 25% → thuyết minh là không phải trong mô hình là chuyển sang mà là cơ chế quá trình.

Vấn đề cho xây dựng cơ bản: quan điểm của Đảng dành cho các cơ bản HQG so với các các trường trong Bộ Giáo dục và Đào tạo là không đúng, phải xây dựng nguồn nhân lực này bằng các hình thức nên ở trường HQG, Bộ Tài chính không đưa ra các cơ sở này ra đánh giá, so sánh với các trường khác, không nên sai. Chính phủ cần tập trung đầu tư mạnh cho 2 HQG, vấn đề là cần xem xét có hiệu quả hay không?

Kiểm tra: việc các trường thành viên phải hết sức lưu ý trong công tác xây dựng nguồn nhân lực và nguồn thu sản phẩm, đầu tư và xây dựng có hiệu quả nguồn nhân lực.

Ông Nguyễn Tấn Phát:

Báo cáo cho Hội đồng HQG cần mở rộng hơn, cần có thêm phần báo cáo thu chi hàng xuyên hàng sản phẩm, XDCB và đầu tư phát triển Hội đồng có ý kiến xuất phát từ nhìn rộng hơn. Xuất phát từ chúng ta sẽ đi theo hướng nào, nhất là trong nguyên tắc, Hội đồng phải tham gia trong nguyên tắc, trong mô hình và cần làm rõ cho những hàng sản phẩm. Vấn đề chi phí nên xin phép các cơ quan cấp trên để áp dụng thí điểm thu chi phí mô hình như các trường đã nêu ra → phải làm ảnh hưởng, minh bạch các chi phí.

Mong đợi vẫn còn yêu cầu → tăng thu nhập, cần phát triển mạnh hơn nữa.

Làm thì phải xin các cơ quan mà các cơ quan không tự nhiên có những phí gian khổ mới có, trên thực tế cũng đã có mô hình và làm rõ, ví dụ: KTX HBK có hơn 2.000 SV đã có và sản phẩm hàng không có tiền xây, chúng ta làm các chi phí trên, việc chi phí xây thì KTX hiện nay là nhất định, SV lấy giá cao như các phòng, các biệt thự Co-op Mart bên cạnh là một nguồn thu rất lớn và tiền vay kích cầu của Nhà nước ngân hàng KTX có của HBK rất lớn, còn Co-op Mart một tháng như vậy phải tính thu rất lớn cho Nhà nước nên Nhà nước cần các trường, trường các trường, SV các trường và khuôn mô hình đó rất hoàn chỉnh, số tiền → hàng các chi phí xây dựng chúng ta phải minh bạch và xuất phát từ tự nhiên trong việc này có nhiều cái khó nhưng đã có những cơ sở xây dựng thì chúng ta phải làm.

Vấn đề chi phí nhất là phải ra pháp luật, có những luật lệ nên tập trung chi cho nó, những luật lệ nào cần thì chúng ta sẽ chi riêng các khoản cho nó, trường mà xuất hiện sản phẩm khó khăn hơn như trường đã nói thì nên rút lui về sản phẩm chi phí, cần đầu tư nhiều hơn chi không phải trường nào cũng bình quân hết → Hội đồng phải tham gia trong nguyên tắc và chịu trách nhiệm trước Nhà nước, phải làm cho có hiệu

Ông Phan Thanh Bình:

Chúng ta biểu hiện sự VINASIN, Ban KHTC hoàn toàn bất đồng. Năm nay chúng ta ý nhanh tiến gì phòng ngừa bù đắp những hạn chế của VINASIN nên thi đấu tiến.

Ông Trần Hoàng Quân:

Báo cáo tài chính chưa phản ánh đúng chi phí ẩn \rightarrow cần suy nghĩ thêm.

Ông Phan Thanh Bình:

Vấn đề này đã có Nghị quyết nên chúng ta cần làm đúng theo Nghị quyết, mục tiêu hàng đầu phải phải làm án nâng cao chất lượng và bổ trợ các Bộ Giáo dục và Bộ Thương binh xã hội, nhưng 2 Bộ này ý kiến hàng đầu và có thể mạnh mẽ hàng đầu.

Ông Phan Thanh Bình kết luận:

Đây là lần đầu tiên theo nhiệm vụ của Hội đồng phải có đánh giá về tài chính và điều kiện Ban Giám đốc sẽ công bố báo cáo trình Hội đồng và sẽ càng ngày càng phong phú hơn. Năm nay cần làm tốt đánh giá chung để phân tích tài chính, so sánh các trình độ và tình hình thế nào.

Đi về lãnh đạo hiện tại bây giờ cần phải hết sức quan tâm đến vấn đề tài chính hiện tại vì nó rất quan trọng, cụ thể cùng với cơ sở sản xuất thế nào và tình hình thế nào? Có thể thấy hiện nay đang có một hiện tượng rất đáng chú ý là H Quốc tế về toàn cầu hóa, các nghiên cứu. Trình độ H Quốc tế và các mặt tài nghiên cứu của HQG khoảng 4 tầng. Đó là vấn đề tài chính, phải nhìn lại tài chính đó là loại hình nào và ra sao, đây cũng là vấn đề trả các trình độ cùng cân nhắc. Hiện nay chúng ta đang trong một vòng lẩn quẩn vì thu nhập thấp thì quy mô, khi quy mô thì phải tăng thì y cô, khi tăng quy mô thì lại phải tăng lên và cụ thể không thể thoát được thu nhập, còn nếu không tăng thì lại phải phải tăng lên chi tiêu bằng gì mà xu hướng, ngay cả khi quy mô tăng cũng không thể bỏ chi tiêu. Do đó, làm việc phải phân tích về tài chính thật rõ ràng. Quy định hiện tại phải phân tích về tài chính chuyên môn và vấn đề tài chính.

Hiện nay chúng ta có 693 tỷ và đã chi ra 682 tỷ, nhưng ý nghĩa thu và chi thì phần thu cao hơn chi, nhưng vấn đề nguyên tắc là an toàn, nhưng chi yếu là chi phí và ngân sách, khoảng 13% là chi khác. Phần chi khác thực sự không phải là của chúng ta mà chi yếu là chi phí. Quy định chi phí rất nguy hiểm nên phải xem lại tình hình nào, cái gì mà hiện tại đang

t ng kinh phí. Khu d ch v trung tâm ph i bài b n h n. Ph i có m t quan i m ó là ph i nuôi m t s n v c n phát tri n c b n.

Quy t toán cu i n m còn kho ng 263 t là r t l n, chi m $\frac{1}{2}$ chi th ng xuyên, ph i c g ng quy t toán s m, úng h n coi nh ã xài, i u này r t quan tr ng và c n c quan tâm và m t v n n a là ng ti n này ph i xài nh th nào? Hi n nay B Giáo d c- ào t o ã t v n là chúng ta tái ú t c s v t ch t nh th nào? Tái ú t b ng h c phí nh th nào? Trong i u ki n đ nh n m 2020 tr thành h th ng i h c nghiên c u là r t khó, c n tính toán k càng. N u chúng ta bi t lu t là chúng ta tái ú t l y lãi, cái này có th làm c, nh t là các tr ng công ngh , các s n ph m a ra không còn mua t bán o n mà s ú t vào các nghiên c u có tr lãi. Trong v n này ho c là ú t tr c ti p vào trong tái ú t v c s v t ch t và nghiên c u khoa h c ho c s d ng l y lãi làm qu c a tr ng.

V kinh phí nghiên c u khoa h c: hi n nay kinh phí này vào kho ng 62 t và h u nh xài toàn b b ng ngân sách nhà n c. m c kinh phí th p nh th này thì HQG khó mà v n lên ng c p qu c t vì n m 2011 ngân sách không t ng, th m chí th p h n n m 2010 vài tr m tri u, nh v y thì ph i t ng c ng b ng cách nào? Các tr ng ph i cùng suy ngh thêm có th là t ng c ng b ng s n xu t ho c kê u g i doanh nghi p và chúng ta làm r t d ch này. Hi n nay, th c s chúng ta ch i tìm mô hình.

V n thu nh p hi n nay th p, trung bình th p, tuy nhiên khi cân i ra thì t ng i phù h p v i kh i ào t o. Kh i ào t o là 33% c ng thêm 12% c a v n s nghi p giáo d c ngh a là v n gi ng d y và v n m i th nh gi ng, nh v y là 46% i v cho các th y cô. kh i s nghi p và kh i nghiên c u có 22% i v cho con ng i cách công khai và n u tính thêm ph n th nh gi ng thì có 3% nh v y v i 25% so v i 33% c a kh i ào t o thì v n còn chênh l ch l n, do ó r t khó y kh i s nghi p và kh i nghiên c u i lên. ôi khi kh i s nghi p l i là lãnh o c a kh i giáo d c i u ó làm nh h ng n ch t l ng i u hành, lãnh o c a HQG.

V n chi khác: sau này s có gi i trình v 13% chi khác có cái nhìn h p lý h n, c n ph i thành l p thêm qu khen th ng c a các n v . Qu này đ i 13% thì m t s n v là úng nh ng c ng có m t s n v t ng h n 20% qu khen th ng, nh v y là h n 1/5 ngân sách là làm qu khen th ng, v n này c n ph i cân nh c vì qu khen th ng l i tr v con ng i, h u nh kh i s nghi p và kh i nghiên c u không làm qu khen th ng vì không có ti n, do ó c ng nh h ng n cái chung.

Phân tích ph n thu c a Khoa h c công ngh : n m sau báo cáo v tài chính s thêm ph n ho t ng Khoa h c công ngh .

Vấn đề học phí: từ tháng 10/2010 có Nghị quyết 49 của Chính phủ là n.v. nào mua n. thu học phí cao thì phải lập m. t. án ào t. o. ch. t. l. ng. cao. B. Giáo d. c- ào t. o. và B. Th. ng. binh. xã. h. i. s. t. ch. c. th. m. nh., sau khi th. m. nh. n. u. ng. ý. thì. s. cho. t. ng. h. c. phí. Hi. n. nay. Khoa. Y. ang. chu. n. b. h. t. s. c. nghiêm. túc. a. ra. th. m. nh. HQG c. ng. ã. g. i. ý. các. khoa. c. a. H. BK, H. KHTN, H. KHXX&NV ã. c. ki. m. nh. AUN h. y. l. y. ó. t. ng. h. c. phí. nh. ng. c. ng. khó. vì. b. ràng. bu. c. b. i. Ngh. nh. ã. ra.

V. xã. h. i. hóa: ng. h. nh. ng. ph. i. m. b. o. ch. t. l. ng. và. úng. v. i. quy. nh. c. a. nhà. n. c.

Kích. c. u: ng. h. kích. c. u. nh. Bách. khoa. làm, hi. n. nay. Qu. c. t. ã. làm. xong. d. án. và. trên. tinh. th. n. Thành. ph. ng. h. Tr. ng. H. Qu. c. t. xây. tòa. nhà. th. 2. Hi. n. nay, kích. c. u. c. a. Thành. ph. ph. c. t. p. h. n. tr. c. r. t. nhi. u, ti. n. b. gi. i. h. n. và. h. n. tr. là. trong. 3. n. m. (tr. c. ã. y. c. a. Bách. khoa. là. 11. n. m), ã. y. là. m. t. th. th. ách. i. v. i. tr. ng. H. Qu. c. t.

Các. doanh. nghi. p. vào. xây. tr. ng., phân. chia. s. d. ng: ng. h. . V. n. này. có. th. l. p. d. án, cùng. làm. v. i. nhau. và. ph. i. xin. phép, ph. i. cân. nh. c. n. m. c. tiêu. giáo. d. c. và. không. làm. nh. h. ng. n. môi. tr. ng. giáo. d. c. Hi. n. t. i, HQG-HCM. ang. làm. vi. c. v. i. B. K. ho. c. u. t. và. B. Tài. chính. xin. d. án. xây. d. ng. khu. trung. tâm. th. ng. m. i. ph. c. v. cho. khu. ô. th. HQG.

Mô. hình. ào. t. o. t. xa: ph. i. cân. nh. c. v. n. ch. t. l. ng., ph. i. tính. toán. xem. có. chuy. n. qua. chính. quy. c. không. và. làm. nh. th. nào? Hi. n. nay. mô. hình. ào. t. o. t. xa. m. ra. r. t. nhi. u, l. ng. sinh. viên. h. c. t. xã. gi. m. và. b. t. u. có. c. nh. tranh. D. y. chính. quy. b. ng. ph. ng. th. c. t. xa. là. m. t. v. n. m. i, có. th. tham. kh. o. thêm. cách. làm. c. a. tr. ng. H. Bách. khoa. và. m. t. s. n. c: v. n. ph. i. lên. l. p., n. u. sinh. viên. không. th. lên. l. p. thì. bài. gi. ng. c. thu. l. i. và. a. trên. m. ng. SV. có. th. c. nh. ng. v. nguyên. t. c. là. v. n. t. ch. c. l. p.

V. báo. cáo. phân. tích. tài. chính: ã. y. là. báo. cáo. n. i. b., hàng. n. m. v. n. có. H. i. ngh. Tài. chính. và. n. m. nay. H. i. ngh. s. c. t. ch. c. sau. ngày. 26/12. phân. kinh. phí. cho. các. n. v. và. c. ng. s. bàn. b. c. v. nguyên. t. c. i. m. i. tài. chính. Ban. KHTC. ph. i. chu. n. b. chi. ti. t. thêm. m. t. s. v. n. và. ng. ý. s. có. thêm. 2. ph. n: u. t. v. KHCN. và. báo. cáo. thêm. ph. n. u. t. phát. tri. n, khi. ng. tí. n. ít. thì. ph. i. u. t. nh. th. nào. cho. hi. u. qu., hi. n. nay. c. ng. ã. b. t. u. xây. d. ng. nguyên. t. c. v. công. b. tài. chính.

V. t. ng. thu: ã. y. là. m. t. v. n. l. n. c. a. HQG. và. hi. n. t. i. không. có. nhi. u. ti. n., vì. v. y. c. n. phân. tích. ngu. n. thu. c. a. các. tr. ng. có. chi. n. l. c. t. ng. ngu. n. thu. Qu. phát. tri. n. HQG-HCM. c. ng. là. m. t. h. ng. phát. tri. n, trong. th. i. gian. tr. c. m. t. thì. v. n. ph. i. d. a. vào. h. c. phí. N. u. các. tr. ng. dám. làm. ch. t. l. ng. cao, quy. mô. nh., h. c. phí. thích. h. p. thì. s. kiên. quy. t. a. án. cho. 2. B. thông. qua.

Ban Trưởng Ban Giáo dục- Đào tạo đã nghị quyết là sẽ cho 2 HQG tuyển sinh riêng và từ năm 2012 có thể thực hiện, từ nay những ngành nhập ngành đào tạo nên phải cân nhắc, phải suy nghĩ kỹ về phương án mở trường ngành nghề có thể vẫn phải thi tuyển những ngành mở trường ngành nghề khác có thể ghi danh học.

Về tài chính: hàng xài khiêm tốn, hợp lý và theo ánh giá của Ban Giám đốc đã xài hiệu quả 46% dành cho con người.

Khoản 1 sau đây kể về các nội dung của kế hoạch vào giữa học cuối tháng 3. Nội dung: về liên thông và kế hoạch năm 2012. Ban KHTC và Ban H&S đã có sự chú ý rất sâu sắc về trình độ học nguyên tắc liên thông. Theo kế hoạch ngày 2/3/2011 sẽ trình ra Hội đồng ngành những ngành của năm 2012 xây dựng kế hoạch năm tháng 6/2011 trình về Ban Kế hoạch.

Cuộc họp kết thúc lúc 17h cùng ngày

TP.HCM, Ngày 24/11/2010

Th ký

Lê Thị Anh Trâm